



Working Paper 2025.2.2.10

- Vol. 2, No. 2

**CHIẾN TRANH KINH TẾ VÀ TÀI CHÍNH: TRÙNG PHẠT NGÀ VÀ PHẢN ĐÒN TỪ
BRICS**

Nguyễn Hoàng Duy¹, Nguyễn Thị Phương Mai, Tống Phương Anh

Sinh viên K62 Kinh tế Đối ngoại – Viện Kinh tế & Kinh doanh quốc tế

Trường Đại học Ngoại thương, Hà Nội, Việt Nam

Hà Diệp Anh

Sinh viên K62 Kinh doanh quốc tế – Viện Kinh tế & Kinh doanh quốc tế

Trường Đại học Ngoại thương, Hà Nội, Việt Nam

Hoàng Thu Hường

Sinh viên K62 Tiếng Anh thương mại – Khoa Tiếng Anh thương mại

Trường Đại học Ngoại thương, Hà Nội, Việt Nam

Ngô Thị Lan Phương, Trương Ngọc Anh

Sinh viên K62 Tiếng Pháp Thương mại – Khoa Tiếng Pháp

Trường Đại học Ngoại thương, Hà Nội, Việt Nam

Nguyễn Minh Phương

Giảng viên Viện Kinh tế & Kinh doanh quốc tế

Trường Đại học Ngoại thương, Hà Nội, Việt Nam

¹ Tác giả liên hệ, Email: k62.2311110063@ftu.edu.vn

Tóm tắt

Bài viết phân tích chiến tranh kinh tế – tài chính giữa phương Tây và Nga sau xung đột Ukraine, đặc biệt là tác động từ các lệnh trừng phạt và phản ứng của nhóm BRICS. Thông qua phương pháp phân tích định tính và tiếp cận đa lý thuyết trong quan hệ quốc tế, nghiên cứu làm rõ ba nội dung: (i) bản chất và phạm vi trừng phạt kinh tế đối với Nga; (ii) các biện pháp thích ứng của Nga và vai trò ngày càng lớn của BRICS trong xây dựng cơ chế tài chính thay thế; (iii) tác động đối với cấu trúc kinh tế toàn cầu. Kết quả cho thấy dù lệnh trừng phạt gây tổn thất cho Nga, nước này vẫn duy trì ổn định nhờ điều chỉnh chính sách, mở rộng quan hệ đối tác và tăng cường nội địa hóa. Trong khi đó, BRICS nổi lên không chỉ như lực lượng trung lập mà còn chủ động xây dựng các thiết chế tài chính độc lập, thúc đẩy giao dịch bằng nội tệ và kêu gọi cải cách trật tự kinh tế hiện hành. Từ đó, bài viết rút ra một số hàm ý chính sách cho Việt Nam trong bối cảnh địa kinh tế mới.

Từ khóa: chiến tranh kinh tế, trừng phạt tài chính, Nga – BRICS, toàn cầu hóa phân mảnh, hệ thống tài chính quốc tế

ECONOMIC AND FINANCIAL WARFARE: WESTERN SANCTIONS ON RUSSIA AND THE STRATEGIC RESPONSES FROM BRICS

Abstract

This study analyzes the economic and financial warfare between the West and Russia following the Ukraine conflict, with a particular focus on the impact of sanctions and the responses from the BRICS group. Using a qualitative analytical method and a multi-theoretical approach in international relations, the research clarifies three key aspects: (i) the nature and scope of economic sanctions imposed on Russia; (ii) Russia's adaptation strategies and the increasingly significant role of BRICS in constructing alternative financial frameworks; and (iii) the implications for the structure of the global economy. The findings show that although the sanctions have caused economic losses for Russia, the country has remained stable through policy adjustments, expanded partnerships, and strengthened domestic capacity. At the same time, BRICS has emerged not only as a neutral bloc but also as a proactive actor in developing independent financial institutions, promoting transactions in local currencies, and advocating for reforms to the existing global economic order. Based on these findings, the article draws policy implications for Vietnam amid the evolving geoeconomic landscape.

Keywords: economic warfare, financial sanctions, Russia – BRICS, fragmented globalization, international financial system

1. Lời mở đầu

Trong bối cảnh toàn cầu hóa sâu rộng, các xung đột địa chính trị ngày càng gắn liền với các biện pháp kinh tế thay vì chỉ dựa vào vũ lực quân sự. Chiến tranh kinh tế – tài chính đã trở thành công cụ chiến lược khi các quốc gia tận dụng đòn bẩy tài chính, thương mại và đầu tư để đạt được mục tiêu chính trị hoặc gây sức ép lên đối phương. Cuộc khủng hoảng Ukraine từ năm 2022 là minh chứng rõ rệt: một loạt lệnh trừng phạt quy mô lớn từ phương Tây nhằm vào Nga cho thấy vai trò nổi bật của công cụ kinh tế trong xung đột quốc tế.

Là một cường quốc về năng lượng, Nga không chỉ bị tổn hại bởi các lệnh trừng phạt mà còn kéo theo nhiều hệ lụy cho thị trường toàn cầu. Phản ứng của nhóm BRICS thu hút nhiều chú ý khi các nước này không chỉ tìm cách giảm thiểu tác động mà còn thúc đẩy cơ chế hợp tác tài chính mới nhằm thách thức trật tự do phương Tây dẫn dắt. Điều này phản ánh nỗ lực của các nền kinh tế mới nổi trong việc xây dựng một hệ thống kinh tế toàn cầu đa cực và công bằng hơn.

Nghiên cứu này nhằm phân tích toàn diện các biện pháp trừng phạt mà phương Tây áp dụng với Nga, chiến lược phản ứng của Nga và BRICS, cũng như tác động đến cấu trúc kinh tế toàn cầu. Từ đó, bài viết rút ra những đặc điểm mới của trật tự kinh tế thế giới và một số bài học cho các quốc gia đang phát triển, đặc biệt là Việt Nam.

2. Cơ sở lý thuyết

2.1. *Khái niệm chiến tranh kinh tế và tài chính*

Theo Blackwill & Harris (2016), chiến tranh kinh tế và tài chính là việc sử dụng các công cụ như biện pháp trừng phạt, hạn chế thương mại, kiểm soát đầu tư hay loại trừ tài chính để làm gián đoạn tài chính, thương mại, công nghiệp của quốc gia đối địch.

Trong chiến tranh kinh tế hiện đại, các quốc gia thường sử dụng kết hợp nhiều công cụ kinh tế để gây sức ép cho các quốc gia khác mà không cần sử dụng đến vũ lực. Hai công cụ phổ biến và được ưa chuộng nhất là trừng phạt tài chính và cấm vận thương mại (Rosenberg và cộng sự, 2022). Trên thực tế, các cường quốc như Mỹ, Nga, Trung Quốc hay EU thường xuyên sử dụng các công cụ kinh tế để đạt được mục đích quốc gia. Điển hình như việc Mỹ loại Iran và Nga ra khỏi SWIFT, Mỹ hạn chế bán chip bán dẫn và máy sản xuất chip cho Trung Quốc hay lệnh cấm nhập khẩu dầu của Nga vào EU và Mỹ.

2.2. *Lý thuyết về sức mạnh mềm, quyền lực kinh tế*

2.2.1. *Lý thuyết về sức mạnh mềm*

Lý thuyết về sức mạnh mềm được Joseph S. Nye giới thiệu lần đầu vào năm 1990 và được phát triển, bổ sung năm 2004. Theo Nye, sức mạnh mềm là khả năng khiến người khác muốn làm

điều bạn muốn vì họ bị hấp dẫn bởi bạn mà không phải vì bị ép. Trong kinh tế, sức mạnh mềm được sử dụng để một quốc gia ảnh hưởng đến hành vi của quốc gia khác thông qua sự hấp dẫn thay vì cưỡng ép hay thanh toán vật chất. Sức mạnh mềm được xây dựng dựa trên ba yếu tố chính: văn hoá, các giá trị quốc gia theo đuổi và chính sách đối ngoại. Văn hóa của một quốc gia có thể có sức ảnh hưởng mạnh mẽ đến các quốc gia khác nếu được chấp nhận rộng rãi và thu hút. Các giá trị mà một quốc gia theo đuổi như dân chủ, tự do, nhân quyền, pháp quyền cũng có thể tạo ra sự ngưỡng mộ và đồng tình từ các quốc gia khác. Ngoài ra, những chính sách đối ngoại của một quốc gia có thể gây ảnh hưởng thông qua sự hợp tác và khả năng thúc đẩy các mục tiêu chung. Joseph Nye đã chứng minh rằng trong thời đại toàn cầu hóa, sức mạnh mềm có thể là yếu tố quyết định trong việc tạo dựng sự hợp tác quốc tế và giải quyết các vấn đề toàn cầu.

2.2.2. Lý thuyết về quyền lực kinh tế

Quyền lực cứng là khả năng của một quốc gia hay tổ chức thực hiện các mong muốn của mình bằng cách ép buộc, đe dọa hoặc có thể sử dụng sức mạnh kinh tế, quân sự (Joseph S. Nye, 2004). Đây là hình thức quyền lực dựa trên yếu tố cưỡng chế, đối lập với quyền lực mềm. Một hình thức nổi bật của quyền lực cứng là quyền lực kinh tế, được các quốc gia sử dụng rộng rãi để cưỡng ép hoặc thúc đẩy thay đổi hành vi thông qua đòn bẩy vật chất. Quyền lực kinh tế được hiểu là khả năng một quốc gia (hoặc tổ chức, tập đoàn) sử dụng các nguồn lực kinh tế để tác động, ảnh hưởng hoặc kiểm soát hành vi của chủ thể khác nhằm đạt được lợi ích chiến lược hoặc chính trị. Các công cụ của quyền lực kinh tế bao gồm thương mại quốc tế liên quan đến thuế, xuất/nhập khẩu, viện trợ kinh tế và cho vay, đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), cấm vận và trừng phạt kinh tế, kiểm soát chuỗi cung ứng và tài nguyên.

2.3. Chủ nghĩa hiện thực

Chủ nghĩa hiện thực nhấn mạnh vai trò trung tâm của quyền lực và an ninh quốc gia. Theo Waltz (2010), các quốc gia hành động dựa trên lợi ích quốc gia, trong đó sức mạnh kinh tế cũng là một hình thức của quyền lực quốc gia. Các lệnh trừng phạt kinh tế và tài chính nhằm làm suy yếu tiềm lực kinh tế, do đó ảnh hưởng trực tiếp tới quyền lực và an ninh quốc gia. Các nước lớn như Mỹ và EU khi áp dụng trừng phạt đối với Nga đều xuất phát từ mong muốn giảm thiểu ảnh hưởng chính trị và quân sự của Nga trong khu vực và toàn cầu (Mearsheimer, 2001).

Chủ nghĩa tự do cho rằng hợp tác kinh tế quốc tế và các tổ chức quốc tế có thể giảm thiểu căng thẳng và thúc đẩy hòa bình. Tuy nhiên, khi xảy ra xung đột kinh tế, các quốc gia có thể sử dụng các thể chế quốc tế như hệ thống tài chính SWIFT, Quỹ tiền tệ quốc tế IMF, hay các tổ chức quốc tế khác như công cụ để áp đặt lợi ích kinh tế và chính trị của mình (Keohane & Nye, 2012).

Chủ nghĩa cấu trúc nhấn mạnh vai trò của các yếu tố xã hội, văn hóa và bản sắc quốc gia trong các quan hệ quốc tế. Theo Wendt (1992), mâu thuẫn quốc tế không chỉ là cạnh tranh về lợi ích vật

chất mà còn là kết quả của các quan niệm và bản sắc tập thể. Việc nghiên cứu các phản ứng của BRICS trong bối cảnh này cũng cần xem xét cả yếu tố cấu trúc, bản sắc tập thể và mục tiêu lâu dài trong việc tìm kiếm vị trí cân bằng và sự công bằng trong hệ thống tài chính và kinh tế quốc tế do phương Tây thống trị.

3. Nội dung nghiên cứu

3.1. Các lệnh trừng phạt kinh tế - tài chính đối với Nga

3.1.1 Bối cảnh ra đời

Nga chính thức phát động chiến dịch quân sự đặc biệt tại Ukraine vào tháng 2 năm 2022, cuộc xung đột nhanh chóng leo thang thành cuộc chiến tranh với hậu quả tổn thất nghiêm trọng cho cả hai bên. Các nước phương Tây là Mỹ, Liên minh châu Âu, Anh, Nhật Bản, Úc và các đồng minh đồng thời áp đặt những biện pháp trừng phạt nhằm cô lập và gây áp lực lên chính quyền Nga. Những biện pháp phi vũ trang này nhằm tác động vào nền kinh tế để thay đổi hành vi chính trị.

3.1.2 Các biện pháp cụ thể

Các nước phương Tây đã thực hiện các biện pháp trừng phạt đối với Nga nhằm vào nhiều lĩnh vực trong đó bao gồm:

Thứ nhất là phong tỏa tài sản, cụ thể là sau khi xung đột Nga - Ukraine ngày càng căng thẳng, khối các nước phương Tây đã đóng băng dự trữ quốc tế của Nga vào khoảng 300 tỷ USD. Trong đó bao gồm tài sản của ngân hàng Trung ương Nga và các nhà tài phiệt, quan chức Nga.

Thứ hai là loại bỏ Nga khỏi hệ thống thanh toán quốc tế SWIFT. Cụ thể vào ngày 26 tháng 2 năm 2022, Mỹ, Liên minh châu Âu, Anh, Canada, Đức, Ý và Pháp đã ra tuyên bố chung về việc loại bỏ 7 ngân hàng lớn của Nga khỏi SWIFT trong vòng 10 ngày kể từ thời điểm công bố. Việc này đã làm gián đoạn nghiêm trọng các giao dịch quốc tế của Nga, đặc biệt là xuất khẩu năng lượng - là nguồn thu ngoại tệ chủ yếu của Nga (BBC, 2022).

Thứ ba là lệnh cấm vận đối với dầu mỏ, khí đốt và các hạn chế đầu tư vào ngành năng lượng Nga. Vào năm 2022, Hoa Kỳ đã chính thức ban hành lệnh cấm nhập khẩu dầu thô, khí tự nhiên hóa lỏng và than đá từ Nga và Liên minh châu Âu cấm vận phần lớn dầu mỏ nhập khẩu từ Nga, với mục tiêu giảm 90% lượng nhập khẩu dầu từ Nga vào cuối năm. (Pjotr Sauer, 2022).

Thứ tư là làm sụt giảm giá trị đồng Rúp và khiến Nga rơi vào khủng hoảng trong lĩnh vực ngân hàng. Cuối tháng 2 năm 2022, đồng Rúp đã giảm mạnh giá trị so với USD, gây ra tình trạng bất ổn về tỷ giá hối đoái. Các ngân hàng Nga rơi vào tình trạng rút vốn hàng loạt và trong cùng

thời gian, các tổ chức xếp hạng tín nhiệm quốc tế như S&P, Moody's và Fitch đã nhanh chóng hạ bậc xếp hạng tín dụng quốc gia của Nga xuống mức “rác” (Bill Chappell, 2022), phản ánh mức độ rủi ro cao đối với nền tài chính nước này.

3.1.3 Mục tiêu của phương Tây

Mục đích và kỳ vọng của các nước phương Tây khi thực hiện các biện pháp trừng phạt là làm suy thoái nền kinh tế Nga nhằm tạo áp lực từ bên trong. Từ đó khiến cho chính quyền Liên bang Nga phải điều chỉnh các chính sách để đối phó trong đó có việc tạm dừng các hoạt động quân sự tại Ukraine. Ngoài trừ khía cạnh kinh tế, phương Tây cũng mong muốn tạo ra sự rạn nứt trong nội bộ lãnh đạo Nga, buộc giới cầm quyền phải xem xét lại định hướng chiến lược địa chính trị.

3.2. Phản ứng và chiến lược đối phó của Nga và BRICS

3.2.1 Phản ứng của Nga

Thứ nhất, Nga xây dựng hệ thống thanh toán riêng để đối phó với các biện pháp trừng phạt. Hệ thống SPFS được phát triển nhằm thay thế cho SWIFT, giúp duy trì kết nối tài chính với các đối tác không thuộc phương Tây. Cùng với đó, Nga đưa vào sử dụng thẻ MIR để thay thế Visa và Mastercard trong các giao dịch nội địa và tại một số quốc gia thân thiện. (Theo Trùng Quang, 2015)

Thứ hai, Nga bán phá giá đồng USD nhằm ổn định tỷ giá. Chính phủ yêu cầu các doanh nghiệp xuất khẩu bán 80% doanh thu bằng ngoại tệ để đổi sang đồng ruble. Biện pháp này giúp tăng cung nội tệ trên thị trường, từ đó hỗ trợ tỷ giá và hạn chế dòng vốn chảy ra ngoài.

Thứ ba, Nga tạm thời cấm xuất khẩu một số mặt hàng nhằm bảo đảm nguồn cung trong nước. Trong đó, việc ngừng xuất khẩu ngũ cốc tới các nước trong Liên minh Kinh tế Á-Âu giúp duy trì dự trữ lương thực quốc gia và kiểm soát lạm phát.

Thứ tư, Nga tăng mạnh lãi suất cơ bản để kiềm chế lạm phát và bảo vệ đồng ruble. Ngân hàng Trung ương tăng lãi suất từ 9,5% lên 20%, đồng thời áp dụng các biện pháp hỗ trợ tín dụng như cơ cấu lại nợ, miễn lãi phạt và hoãn trả nợ cho người vay.

Thứ năm, Nga chuyển sang thanh toán nợ quốc tế bằng đồng ruble. Trong bối cảnh không thể tiếp cận tài sản bằng USD, chính phủ tuyên bố sử dụng ruble để trả nợ nếu bị từ chối thanh toán bằng ngoại tệ, theo tỷ giá chính thức.

Thứ sáu, Nga đẩy mạnh các chính sách hỗ trợ xã hội. Chính phủ tập trung vào các nhóm yếu thế như người cao tuổi và hộ gia đình có trẻ em thông qua các gói trợ cấp nhằm giảm tác động tiêu cực của lạm phát và thất nghiệp.

Thứ bảy, chính phủ triển khai các biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ. Các chính sách gồm trợ cấp tài chính, tín dụng ưu đãi và hỗ trợ kỹ thuật từ chính quyền địa phương nhằm giúp doanh nghiệp duy trì hoạt động.

Thứ tám, Nga kêu gọi doanh nghiệp chuyển hướng tiêu thụ vào thị trường nội địa. Thay vì cắt giảm sản lượng, các doanh nghiệp được khuyến khích ưu tiên cung ứng trong nước để giữ ổn định giá cả các mặt hàng thiết yếu.

Thứ chín, Nga tìm cách giữ chân doanh nghiệp nước ngoài. Trước làn sóng rút lui, chính phủ đề xuất các mô hình như quốc hữu hóa tạm thời hoặc quản lý bên ngoài, đồng thời cam kết tôn trọng quyền sở hữu nhằm ổn định kinh tế.

Thứ mười, Nga thúc đẩy chính sách “hướng Đông” để tăng cường hợp tác với châu Á. Với Trung Quốc, Nga ký các thỏa thuận lớn về năng lượng, mở rộng giao dịch bằng nội tệ và hợp tác trong lĩnh vực năng lượng tái tạo. Với Ấn Độ, Nga đẩy mạnh xuất khẩu dầu, thúc đẩy thanh toán bằng đồng nội tệ và tăng cường quan hệ song phương trong lĩnh vực năng lượng.

Những phản ứng trên đã giúp Nga đối phó hiệu quả trước tác động của các lệnh trừng phạt. GDP Nga giảm 2,1% trong năm 2022, thấp hơn nhiều so với dự báo ban đầu là giảm 11,2%. Tỷ trọng giao dịch bằng nhân dân tệ trong thương mại Nga - Trung đạt hơn 90% vào cuối năm 2023, cho thấy sự chuyển dịch mạnh mẽ khỏi đồng USD.

3.2.2 Vai trò và hành động của BRICS

Trước những biến động trong trật tự kinh tế toàn cầu và sự phân hóa giữa phương Tây và các nền kinh tế mới nổi, BRICS (gồm Brazil, Nga, Ấn Độ, Trung Quốc và Nam Phi) đã nổi lên như một lực lượng quan trọng nhằm thúc đẩy một trật tự kinh tế đa cực, công bằng và ít lệ thuộc vào các thể chế do phương Tây kiểm soát. Nhóm này đang dần thể hiện vai trò lớn hơn thông qua các hành động cụ thể, như việc thành lập Ngân hàng Phát triển Mới (New Development Bank - NDB) và Cơ chế Dự trữ Dự phòng (Contingent Reserve Arrangement - CRA), nhằm cung cấp các công cụ tài chính thay thế cho các tổ chức tài chính quốc tế hiện tại do phương Tây dẫn dắt.

3.2.2.1. Thúc đẩy giao dịch bằng đồng nội tệ

Một trong những nỗ lực nổi bật của BRICS là khuyến khích sử dụng đồng nội tệ trong giao dịch thương mại nội khối, thay vì phụ thuộc vào USD. Đây là phản ứng chiến lược trước việc đồng USD thường bị sử dụng như một công cụ chính trị và trừng phạt tài chính.

Các quốc gia BRICS đã ký kết nhiều hiệp định song phương nhằm thiết lập cơ chế thanh toán bằng đồng nội tệ như CNY, RUB hay INR. Trong bối cảnh Nga bị trừng phạt nặng nề bởi phương Tây, các nước trong nhóm đã tăng cường hợp tác tài chính và thúc đẩy thanh toán bằng nội tệ như một biện pháp phòng vệ và thúc đẩy độc lập tài chính. Ngân hàng phát triển mới (NDB) của BRICS cũng đã tuyên bố đẩy mạnh cho vay bằng nội tệ thay vì đồng USD để hỗ trợ ổn định tài chính cho các nước thành viên và đối tác

3.2.2.2. Tăng cường hợp tác tài chính thông qua Ngân hàng Phát triển Mới (NDB)

BRICS thành lập Ngân hàng Phát triển Mới (NDB) nhằm xây dựng thể chế tài chính độc lập đã phê duyệt hơn 96 dự án với tổng trị giá 32 tỷ USD tính đến năm 2024, tập trung vào phát triển hạ tầng và năng lượng bền vững. Ra đời năm 2015, NDB giúp các nước thành viên giảm phụ thuộc vào IMF hay Ngân hàng Thế giới, đồng thời cung cấp vốn vay với điều kiện linh hoạt để hỗ trợ hạ tầng và phát triển bền vững, không kèm theo áp lực chính trị. Đây là bước đi thể hiện quyết tâm xây dựng một trật tự tài chính đa cực.

NDB đã tài trợ hàng chục tỷ USD cho các dự án cơ sở hạ tầng và phát triển bền vững tại các nước thành viên BRICS, đồng thời mở rộng hỗ trợ cho các nền kinh tế đang phát triển khác, từ châu Phi đến châu Á.

3.2.2.3. Phản đối trừng phạt đơn phương và kêu gọi cải cách trật tự kinh tế toàn cầu

Theo điều 39 và 41 Hiến chương Liên Hợp Quốc, chỉ có Hội đồng Bảo an mới có thẩm quyền chính thức để áp dụng các biện pháp trừng phạt mang tính ràng buộc đối với các quốc gia thành viên, nhằm duy trì hoặc khôi phục hòa bình và an ninh quốc tế (United Nations, 1945). Việc một số quốc gia tự ý áp dụng biện pháp cưỡng chế đơn phương đối với quốc gia khác đã vi phạm tính pháp lý, do những biện pháp này không chỉ vượt ra ngoài phạm vi luật pháp quốc tế do Liên Hợp Quốc thiết lập, mà còn xâm phạm các nguyên tắc cốt lõi của luật pháp quốc tế, bao gồm nguyên tắc tôn trọng chủ quyền quốc gia, không can thiệp vào công việc nội bộ và đảm bảo quyền phát triển.

Vì vậy, BRICS phản đối các lệnh trừng phạt đơn phương không có sự phê chuẩn của Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc và theo nhóm này, các biện pháp trừng phạt như vậy đi ngược lại luật pháp quốc tế, xâm phạm chủ quyền quốc gia và làm gia tăng căng thẳng toàn cầu.

Ngoài ra, BRICS cũng liên tục kêu gọi cải tổ các thể chế kinh tế toàn cầu như IMF, WB và WTO nhằm phản ánh đúng hơn thực tế kinh tế hiện tại và tiếng nói của các nước đang phát triển. Việc các nền kinh tế mới nổi ngày càng đóng vai trò quan trọng trong tăng trưởng toàn cầu nhưng lại ít được đại diện trong các thể chế hiện hành là một bất công mà BRICS muốn thay đổi

3.2.3 Các sáng kiến thay thế

Tại hội nghị thượng đỉnh BRICS năm 2023, Tổng thống Brazil Luiz Inácio Lula da Silva đã đề xuất ý tưởng về việc phát triển một loại đồng tiền chung cho BRICS nhằm giảm ảnh hưởng của đồng USD trong thương mại và tài chính quốc tế.

Trước lo ngại về rủi ro từ sự phụ thuộc vào USD và hệ thống tài chính phương Tây, BRICS đã đề xuất phát triển một đồng tiền chung nhằm thay thế dần vai trò của USD trong giao dịch nội khối. Dù vẫn đang trong giai đoạn thảo luận, đồng tiền này được kỳ vọng sẽ giúp ổn định kinh tế vĩ mô và giảm tác động từ biến động tỷ giá. Một số ý tưởng cho rằng nó có thể được neo vào rổ tiền tệ BRICS hoặc bảo chứng bằng vàng và hàng hóa chiến lược (Hà Linh, 2024).

Các nước BRICS đã ký nhiều hiệp định song phương nhằm thanh toán trực tiếp bằng đồng nội tệ, như giữa Nga – Trung Quốc, Trung Quốc – Brazil hay Ấn Độ – Nga. Những thỏa thuận này giúp giảm rủi ro từ biến động USD và tránh sự kiểm soát tài chính từ phương Tây.

3.3. Tác động và hệ quả đối với kinh tế thế giới

3.3.1 Sự phân mảnh tài chính toàn cầu

Các lệnh trừng phạt tài chính do phương Tây áp đặt đã làm thay đổi dòng chảy thương mại toàn cầu, buộc Nga chuyển hướng sang các đối tác ngoài phương Tây, đặc biệt là các quốc gia trong khối BRICS. Điều này thúc đẩy việc sử dụng đồng nội tệ trong giao dịch và xây dựng các hệ thống tài chính độc lập, làm suy yếu vai trò của đồng USD và đẩy nhanh quá trình hình thành các khối kinh tế – tài chính riêng biệt (Haglund, 2025).

3.3.2 Định hình lại liên minh kinh tế - chính trị

BRICS nổi lên như một đối trọng với G7, mở rộng ảnh hưởng bằng cách kết nạp thành viên mới và tăng cường hợp tác tài chính – thương mại. Việc sử dụng nội tệ trong giao dịch và thiết lập chuỗi cung ứng mới đang định hình lại cấu trúc thương mại toàn cầu. Tuy nhiên, nội bộ BRICS còn tồn tại khác biệt lợi ích, thách thức khả năng phối hợp hành động thống nhất (Carnegie Endowment, 2025).

3.3.3 Thách thức với toàn cầu hóa và thương mại tự do

Sự gia tăng của các chính sách bảo hộ và việc hình thành các khối kinh tế riêng biệt đang làm suy yếu mô hình toàn cầu hóa toàn diện. Theo báo cáo của Diễn đàn Kinh tế Thế giới, sự phân mảnh của hệ thống tài chính toàn cầu có thể dẫn đến tổn thất lên tới 5% GDP toàn cầu hàng năm (World Economic Forum, 2025).

4. Bài học kinh nghiệm

4.1. Hiệu quả thực tế của trừng phạt

Các biện pháp trừng phạt nhằm vào Nga chủ yếu nhắm vào các ngành năng lượng, tài chính và xuất khẩu, với mục tiêu làm suy yếu nền kinh tế và ép buộc thay đổi chính sách đối ngoại. Tuy nhiên, kết quả không như mong đợi. Dù Nga chịu thiệt hại như giảm xuất khẩu, mất giá đồng rúp và khó tiếp cận công nghệ cao, nước này vẫn thể hiện khả năng thích ứng mạnh mẽ. Nga nhanh chóng mở rộng quan hệ với các đối tác không tham gia trừng phạt, thúc đẩy sản xuất trong nước, phát triển công nghiệp thay thế và tăng cường tự chủ công nghệ. Các tập đoàn lớn như Gazprom, Rosneft điều chỉnh chiến lược để duy trì hoạt động tại các thị trường khác.

Nga cũng tập trung phát triển sản phẩm nội địa, giảm phụ thuộc vào nguồn cung nước ngoài, qua đó duy trì nền kinh tế, ổn định xã hội và xây dựng năng lực tự lực. Mặc dù bị thiệt hại rõ rệt về xuất khẩu năng lượng, công nghệ và tài chính, Nga đã linh hoạt tìm kiếm đối tác mới như Trung Quốc, Ấn Độ và các quốc gia thuộc Liên Xô cũ để bù đắp tổn thất. Đồng thời, Nga đẩy mạnh tự chủ công nghệ và sản xuất nội địa, giảm phụ thuộc phương Tây và ổn định nền kinh tế.

Tóm lại, dù chịu thiệt hại, Nga đã linh hoạt điều chỉnh chiến lược và duy trì ổn định kinh tế qua việc phát triển quan hệ song phương và tăng cường sản xuất nội địa.

4.2. Vai trò ngày càng tăng của BRICS

BRICS đang thể hiện vai trò rõ nét hơn trong việc phản đối hệ thống tài chính do phương Tây chi phối và thúc đẩy một trật tự kinh tế toàn cầu đa cực. Trước các lệnh trừng phạt áp đặt lên Nga, khối này không chỉ giữ lập trường trung lập mà còn hỗ trợ gián tiếp thông qua tăng cường thương mại, tài chính và hợp tác năng lượng.

Các thành viên BRICS đẩy mạnh giao dịch bằng nội tệ, phát triển hệ thống thanh toán riêng, và mở rộng cho vay thông qua Ngân hàng Phát triển Mới (NDB) mà không áp đặt điều kiện chính trị. Những hành động này giúp giảm phụ thuộc vào đồng USD và tạo nền tảng cho một hệ thống tài chính thay thế.

Ngoài ra, BRICS mở rộng thành viên (gồm Ai Cập, Iran, Ả Rập Saudi...) cho thấy tham vọng trở thành một liên minh địa kinh tế có ảnh hưởng toàn cầu. Dù còn khác biệt lợi ích giữa các nước,

BRICS đang củng cố vị thế là đối trọng với G7 trong các vấn đề tài chính, thương mại và cải cách thể chế quốc tế.

4.3. Ý nghĩa đối với Việt Nam

Việt Nam tuy không trực tiếp tham gia vòng xoáy trừng phạt Nga–phương Tây nhưng vẫn chịu tác động lan tỏa qua thương mại, đầu tư, chuỗi cung ứng và biến động giá năng lượng. Dòng hàng hóa Nga dịch chuyển sang châu Á từng giúp giá dầu, khí tự nhiên hóa lỏng và phân bón hạ nhiệt cục bộ trong nửa cuối năm 2023, góp phần kiềm chế chi phí đầu vào cho doanh nghiệp. Song sự bất ổn tài chính toàn cầu và nguy cơ trừng phạt thứ cấp đặt ra yêu cầu tuân thủ khắt khe hơn cho ngân hàng và doanh nghiệp logistics khi giao dịch với đối tác Nga, qua đó thúc đẩy cơ quan quản lý hoàn thiện khung phòng chống rửa tiền và nghiên cứu cơ chế thanh toán linh hoạt với các nền kinh tế nằm ngoài quỹ đạo trừng phạt.

Ở chiều cơ hội, xu hướng đa dạng hóa đồng tiền thanh toán do BRICS thúc đẩy mở ra khả năng giảm phụ thuộc vào USD. Để hiện thực hóa điều này, Việt Nam cần chủ động đàm phán các thỏa thuận thanh toán song phương bằng đồng nội tệ với các đối tác thương mại lớn, đồng thời xây dựng cơ chế giám sát và can thiệp thị trường ngoại hối linh hoạt hơn. Điều này đồng thời yêu cầu Việt Nam phải tăng cường năng lực quản trị rủi ro tỷ giá, cụ thể là thông qua việc phát triển và đa dạng hóa các công cụ tài chính phái sinh liên quan đến tỷ giá, và khuyến khích khối doanh nghiệp ứng dụng các công cụ này nhằm phòng vệ trước biến động khi thực hiện giao dịch bằng Nhân dân tệ, Rupee hay Rúp. Việc các định chế tài chính mới nổi cung cấp tín dụng bằng đồng nội tệ tạo ra nguồn vốn bổ sung tiềm năng cho phát triển cơ sở hạ tầng; nhằm tối ưu hóa khả năng hấp thụ nguồn vốn này, Việt Nam cần chú trọng cải thiện xếp hạng tín nhiệm quốc gia thông qua các nỗ lực nâng cao mức độ minh bạch của chính sách tài khóa, đẩy mạnh cải cách khu vực doanh nghiệp nhà nước và duy trì sự ổn định của các chỉ số kinh tế vĩ mô, đồng thời đảm bảo tính minh bạch của dữ liệu dự án và tránh “bẫy ưu đãi”.

Trên bình diện chiến lược, Việt Nam cần tiếp tục chính sách ngoại giao đa phương, chủ động tại ASEAN, APEC và RCEP để cân bằng ảnh hưởng G7–BRICS, đồng thời đẩy nhanh chuyển đổi năng lượng nhằm giảm độ nhạy cảm với biến động giá dầu. Tham gia các sáng kiến thanh toán xuyên biên giới như mCBDC Bridge và nghiên cứu đồng tiền số quốc gia là bước chuẩn bị cần thiết cho một hệ thống tài chính toàn cầu ngày càng phân mảnh. Cuối cùng, bài học tự cường của Nga nhấn mạnh tầm quan trọng của an ninh chuỗi cung ứng chiến lược—từ chip bán dẫn tới nguyên liệu pin – thông qua dự trữ bắt buộc, liên kết khu vực và tăng tỷ lệ nội địa hóa trong các ngành then chốt.

5. Kết luận

Chiến tranh kinh tế – tài chính ngày nay đã chuyển từ công cụ phụ trợ thành đòn bẩy tái cấu trúc trật tự quyền lực toàn cầu. Các lệnh trừng phạt sâu rộng nhắm vào Nga làm nổi bật ba xu thế: (i) trừng phạt trở thành quyền lực cứng mở rộng; (ii) nỗ lực xây dựng mạng an toàn tài chính thay thế do BRICS dẫn dắt, lấy thanh toán bằng nội tệ và định chế mới làm trọng tâm; (iii) thương mại phân mảnh và bảo hộ chiến lược, thách thức mô hình toàn cầu hóa truyền thống.

Hiệu quả trừng phạt không chỉ đo bằng tổn thất kinh tế ngắn hạn; chúng buộc Nga tái cấu trúc mô hình phát triển, tăng cường liên kết Nam–Nam và đồng thời phơi bày giới hạn của trừng phạt khi đối tượng có khả năng tự cường cùng mạng lưới đối tác rộng. Vai trò BRICS không dừng ở việc che chắn cho Nga mà còn thể hiện sức mạnh biểu tượng chống lại tính độc tôn của định chế Bretton Woods, qua đó thúc đẩy xu thế đa cực hóa kinh tế.

Đối với Việt Nam, bối cảnh mới đòi hỏi một chiến lược linh hoạt: kiên định nguyên tắc đa phương, củng cố sức chịu đựng của hệ thống tài chính, chủ động tham gia các sáng kiến kết nối hạ tầng – chuỗi cung ứng song hành cùng chuyển đổi xanh. Khi chiến tranh kinh tế – tài chính nhiều khả năng tiếp tục được dùng như đòn bẩy mặc cả trong quan hệ quốc tế, sự chuẩn bị về thể chế, công nghệ và nhân lực sẽ là chìa khóa để Việt Nam tận dụng cơ hội, giảm thiểu rủi ro và khẳng định vị thế trong trật tự kinh tế toàn cầu đang đổi chiều.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Blackwill, R.D. and Harris, J.M., 2016. *War by other means: Geoeconomics and statecraft*. Cambridge, MA: Harvard University Press.

Rosenberg, E., Goldman, Z.K., Drezner, D.W. and Solomon-Strauss, J., 2022. *The new tools of economic warfare: Effects and effectiveness of contemporary U.S. financial sanctions*. Washington, DC: Center for a New American Security.

Nye, J.S., 1990. *Bound to lead: The changing nature of American power*. New York: Basic Books.

Waltz, K.N., 2010. *Theory of international politics*. Reading, MA: Addison-Wesley Publishing Company.

Mearsheimer, J.J., 2001. *The tragedy of great power politics*. New York: W.W. Norton & Company.

Keohane, R. and Nye, J.S., 2017. *Power and interdependence*. 5th ed. Harlow: Pearson Education.

Wendt, A., 1992. Anarchy is what states make of it: The social construction of power politics. *International Organization*, 46(2), pp.391–425.

BBC News, 2022. Ukraine conflict: Russia cut off from SWIFT banking system. *BBC News*, [online] 27 February.

Rankin, J., 2022. EU nears compromise agreement for partial ban on Russian oil. *The Guardian*, [online] 30 May.

Kelemen, M., 2022. Russia's credit rating is downgraded to junk status as sanctions bite. *NPR*, [online] 3 March.

Quang, T., 2015. Nga phát hành thẻ thanh toán quốc gia để thay Visa và Mastercard. *Thanh Niên*.

Haglund, A., 2025. Can BRICS challenge our dollar-centric global financial system? *Positive Money*.

Carnegie Endowment, 2025. *BRICS Expansion and the Future of World Order: Perspectives from Member States, Partners, and Aspirants*.

World Economic Forum, 2025. *Navigating global financial system fragmentation*.

United Nations (1945) *Charter of the United Nations*, San Francisco: United Nations.